

Số: 368/BC-UBND

Bình Phước, ngày 05 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Giải trình về đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu tại dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Đề án tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Báo cáo số 44/BC-HĐND-VHXXH ngày 24/11/2021 của Ban văn hóa - xã hội, HĐND tỉnh về thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 3, Hội HĐND khóa X thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội,

UBND tỉnh báo cáo giải trình về đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu tại dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Đề án tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

1. Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 76,9% vào năm 2025 và 84,6% vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Theo quy định cũ (Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), việc đánh giá được thực hiện hàng năm và không có điểm liệt (*“các xã, thị trấn thuộc huyện của thành phố trực thuộc Trung ương; xã, phường của thành phố thuộc tỉnh; xã, phường của thị xã thuộc tỉnh; thị trấn của huyện thuộc tỉnh khu vực đồng bằng, trung du; xã, phường của thị xã, thành phố thuộc tỉnh miền núi: Nếu đạt từ 750 điểm trở lên thì được công nhận đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em”*) nên các năm 2017, 2018 111/111 xã phường đều đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em (100%).

Theo quy định mới thì việc đánh giá xã phường phù hợp với trẻ em theo nhiệm kỳ 5 năm của chương trình phát triển kinh tế xã hội (đánh giá 2 lần vào năm thứ 2 và năm thứ 4). Năm 2019 là năm đầu tiên thực hiện theo nội dung mới tại Quyết định số 06/QĐ-TTg nên đạt 70/111 xã phường đạt (78,37%), đây là năm chuyển giao được đánh giá **chỉ trong năm 2019** trong đó có 41 xã, phường thị trấn rơi vào điểm liệt (để xảy ra tình trạng trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích và xâm hại trẻ em). Giai đoạn 2019 - 2022 sẽ được đánh giá vào cuối năm 2022 (3 năm) nên thời gian đánh giá dài hơn, đồng nghĩa với số xã phường rơi vào “điểm liệt” nhiều hơn do tăng trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích và xâm hại.

Do đó việc đặt ra chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 76,9% vào năm 2025 là phù hợp.

Cơ sở đề xuất: Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em. Theo chỉ tiêu đề ra tại: Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây viết tắt là Quyết định số 23/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

2. Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 80% vào năm 2025 và 85% vào năm 2030

Lý do đề xuất: Đây là chỉ tiêu nhằm đánh giá về phát triển toàn diện của trẻ em đồng thời cả về thể chất, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội của trẻ em. Năm 2020 chỉ tiêu này theo thống kê của tỉnh đạt 75%. Do đó, chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 80% là phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Cơ sở đề xuất: Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê, Quyết định số 1437/QĐ-TTg năm 2018 phê duyệt Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018 - 2025

3. Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 9,5 vào năm 2025 và dưới 9 vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 12,5 vào năm 2025 và 10 vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 18,8 vào năm 2025 và dưới 15 vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Theo Niên giám thống kê tỉnh, tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống của tỉnh như sau: năm 2018 là 13,5, năm 2019 là 13,3, năm 2020 là 13,1. Do vậy chỉ tiêu đến năm 2025 là 9,5 là hợp lý (mỗi năm tỷ suất này giảm gần 1/1.000); tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống là 19,5. Do đó chỉ tiêu đề xuất như trên là phù hợp.

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại: Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh Bình Phước triển khai thực hiện chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

4. Chỉ tiêu 4: Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 9% vào năm 2025 và dưới 6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 20% vào năm 2025 và dưới 19% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị vào năm 2025 và năm 2030.

Lý do đề xuất: Nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng (bao gồm suy dinh dưỡng và tình trạng thừa cân/béo phì) của trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam. Theo thống kê của Viện dinh dưỡng tại tỉnh Bình Phước: tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi là 13,20; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi là 25,20; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì là 6,90. Do đó chỉ tiêu đề xuất như trên là phù hợp.

Cơ sở đề xuất: Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình "Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam".

5. Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 95% vào năm 2025 và 98% vào năm 2030; 100% trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Theo thống kê năm 2020 của Cục Thống kê tỉnh: tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 85,2%, phấn đấu đến năm 2025 chỉ tiêu này đạt 95% là phù hợp (mỗi năm tăng khoảng 2%)

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 2% vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Để hạn chế và đẩy lùi dịch HIV/AIDS trong nhóm phụ nữ mang thai, loại trừ tình trạng trẻ em bị lây nhiễm HIV từ mẹ vào năm 2030. Chỉ tiêu này mới nên không đưa vào năm 2025 mà chỉ thực hiện vào năm 2030 theo quy định của Trung ương. Trong thời gian tới sẽ đưa vào chỉ tiêu tổng hợp của tỉnh để theo dõi, đánh giá nên tỉnh đề xuất chỉ tiêu này là phù hợp.

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030.

7. Chỉ tiêu 7: 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh.

Lý do đề xuất: Việc xây dựng công trình vệ sinh cho các nhà trường sẽ góp phần giúp các em học sinh có nơi vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, hợp vệ sinh.

Tỷ lệ các cơ sở giáo dục có nhà vệ sinh tại các bậc học trên địa bàn tỉnh đều đạt 100%. Chỉ tiêu này của tỉnh đã đạt theo quy định, do vậy việc đưa ra và tiếp tục duy trì chỉ tiêu này nhằm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mới thành lập, xây dựng mới và sửa chữa những công trình vệ sinh tại các cơ sở giáo dục xuống cấp không còn đảm bảo vệ, sinh an toàn là phù hợp với tình hình thực tế

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.



II. Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

1. Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 4,5% vào năm 2025 và 3,5% vào năm 2030; trên 98% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp từ năm 2025.

Lý do đề xuất: Theo thống kê hiện nay trên địa bàn tỉnh tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em là 5% và tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp đạt 96%. Do vậy chỉ tiêu đặt ra đến năm 2025 xuống dưới 4,5 và 98% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại: Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh Bình Phước triển khai thực hiện chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 4% vào năm 2025 và xuống dưới 3,5% vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Nhằm giảm đến mức thấp nhất tình trạng xâm hại trẻ em. Theo quy định tại Tại Khoản 5, Điều 4, Luật trẻ em năm 2016 đã nêu “Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác”.

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Chỉ tiêu 10: Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 4,5% vào năm 2025 và xuống dưới 4% vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Chỉ tiêu này nhằm giảm số trẻ em được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động; không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; không bị bố trí công việc hoặc nơi làm việc có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em” (Điều 26 Luật Trẻ em). Chỉ tiêu này đưa ra thấp hơn so với chỉ tiêu chung của Trung ương (4,9%) vào năm 2025 và trong thời gian tới, cùng với quá trình phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội của tỉnh và ảnh hưởng của tình dịch bệnh nên chỉ tiêu này đưa ra là phù hợp.

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

4. Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 550/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 500/100.000 vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 13/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 12/100.000 vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Mục đích xây dựng chỉ tiêu này là để có các biện pháp không để xảy ra tai nạn thương tích bằng cách loại bỏ các yếu tố nguy cơ hoặc không tiếp xúc với các yếu tố nguy cơ gây nên tai nạn thương tích. Làm giảm mức độ nghiêm trọng của các thương tổn khi xảy ra tai nạn thương tích như đội mũ bảo hiểm xe máy để phòng tránh chấn thương sọ não khi tai nạn giao thông xảy ra. Giảm thiểu hậu quả sau khi tai nạn thương tích xảy ra. Thực hiện biện pháp điều trị với hiệu quả tối đa là điều kiện để giảm thiểu hậu quả của tai nạn thương tích, sự tàn tật và tử vong. Đồng thời các biện pháp phục hồi chức năng cũng giúp cho nạn nhân hồi phục một cách tối đa các chức năng của cơ thể. Theo thống kê năm 2020, tỷ suất tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh năm 2020 là 811/100.000. tỷ suất tử vong trẻ em Năm 2018 là 30, Năm 2019 là 24, năm 2020 là 15, năm 2021 là 21 Do vậy, việc đưa ra chỉ tiêu này là phù hợp.

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Chỉ tiêu 12: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

Lý do đề xuất: Theo thống kê trên địa bàn tỉnh tỷ lệ trẻ em được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời khi gặp thiên tai, thảm họa là 100%. Do vậy tiếp tục duy trì tỷ lệ này trong thời gian tới là phù hợp.

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Chỉ tiêu 13: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2% đến 3% hàng năm giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.

Lý do đề xuất: Theo thống kê từ Ban Dân tộc tỉnh, giai đoạn 2015 - 2019 toàn tỉnh có tổng số 15.561 trường hợp tảo hôn, trung bình mỗi năm 3.112 cuộc, trong đó có 15.120 trường hợp là người dân tộc thiểu số. Để khắc phục hạn chế, ngăn chặn tình trạng tảo hôn là việc làm đòi hỏi thời gian và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Do vậy, đưa ra mức giảm từ 2% đến 3% hàng năm với chỉ tiêu này là phù hợp.

Cơ sở đề xuất: Theo Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025; chỉ tiêu tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/1/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 99% vào năm 2025, phần đầu 100% vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Theo số liệu thống kê năm 2020, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 98,9%. Hiện nay đa số trẻ em dưới 5 tuổi đều được cấp giấy khai sinh, tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp trẻ em chưa được cấp tập trung vào nhóm trẻ e như: trẻ em trở về từ Campuchia, trẻ em được sinh ra ở những gia đình nghèo phải làm ăn xa, quên khai sinh cho con vì mãi lo làm ăn; ngại đi lại khó khăn... Do tập tục, kiêng cử, ở những vùng dân tộc ít người. Do vậy, chỉ tiêu này đưa ra là phù hợp đến năm 2025 đạt 99%

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

III. Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

1. Chỉ tiêu 15: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1% vào năm 2025 và 99,3% vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Đây là chỉ tiêu nhằm đảm bảo trẻ em dưới 5 tuổi được tiếp cận các chính sách về y tế, giáo dục và vui chơi giải trí để phát triển toàn diện trẻ em đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đất nước, tiến tới hội nhập quốc tế; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện.

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,1% vào năm 2025 và 99,3% vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Đây là chỉ tiêu nhằm đánh giá số trẻ em 5 tuổi trên địa bàn tỉnh được đến lớp để thực hiện chăm sóc, giáo dục 2 buổi/ngày, đủ một năm học, nhằm chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, tiếng Việt và tâm lý sẵn sàng đi học, bảo đảm chất lượng để trẻ em vào lớp 1. Năm học 2020-2021 tỷ lệ này tại tỉnh đạt 98,77%, phần đầu đến năm 2025 là 99,1% là phù hợp

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,5% vào năm 2025 và đạt 99,8% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,12% vào năm 2025 và dưới 0,1% vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Dựa trên số liệu thống kê năm 2020 của Cục Thống kê, tỷ lệ học sinh cấp tiểu học lưu ban năm học 2020-2021 là 1,27%, bỏ học là 0,03; việc thực hiện chỉ tiêu này góp phần đảm bảo mục tiêu giáo dục trên địa bàn tỉnh. Do vậy chỉ tiêu này đưa ra là phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh vào năm 2025

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ; kết quả thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

4. Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 98% vào năm 2025 và đạt 98,5% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,14% vào năm 2025 và dưới 0,05% vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Theo thống kê năm 2020, tỷ lệ học sinh cấp trung học cơ sở lưu ban năm học 2020-2021 là 4,44%, bỏ học là 0,67%; việc thực hiện chỉ tiêu này góp phần đảm bảo mục tiêu giáo dục trên địa bàn tỉnh. Do vậy chỉ tiêu này đưa ra là phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh vào năm 2025

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ; kết quả thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

5. Chỉ tiêu 19: Phần đầu 80% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em vào năm 2025.

Lý do đề xuất: Đây là chỉ tiêu nhằm đánh giá việc cung cấp dịch vụ về hỗ trợ tâm lý cho trẻ em tại hệ thống các trường học trên địa bàn tỉnh. Trong đó tập trung vào đào tạo, nâng cao năng lực cho các cán bộ phụ trách công tác xã hội, tư vấn tâm lý, giáo viên cán bộ quản lý của các trường Tiểu học, THCS và THPT trên toàn tỉnh về tư vấn, hỗ trợ tâm lý học sinh, hoặc kết nối dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em. Hiện nay chỉ tiêu này của tỉnh là 76% phần đầu đến năm 2025 là 80% là phù hợp (mỗi năm tăng khoảng gần 1%)

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật 50% vào năm 2025 và 55% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Đây là chỉ tiêu mới theo Quyết định 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030, nên chưa có hướng dẫn và số liệu thống kê (nên tỉnh lấy chỉ tiêu này bằng chỉ tiêu của Trung ương).

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Chỉ tiêu 21: Phần đầu tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 40% vào năm 2025 và 45% vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Chỉ tiêu này giúp các địa phương có chính sách ưu tiên, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em cấp xã, nhất là các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tính đến năm 2020, tại tỉnh đã có 82/111 xã, phường thị trấn có nhà văn hóa để tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí (trong đó có trẻ em). Tuy nhiên đa số là lồng

ghép, còn ít các khu vui chơi giải trí dành riêng cho trẻ em nên việc đề xuất chỉ tiêu trên là phù hợp với tình hình thực tế.

Cơ sở đề xuất: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 45 Luật Trẻ em năm 2016, chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

1. Chỉ tiêu 22: Phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Đây là chỉ tiêu nhằm đánh giá tỷ lệ trẻ em từ 7 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em như: Xây dựng và triển khai chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Xây dựng và thực hiện quyết định, chương trình, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Quyết định, hoạt động của nhà trường, cơ sở giáo dục khác, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; Áp dụng biện pháp, cách thức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ trẻ em của gia đình. việc áp dụng các hình thức lấy ý kiến thông qua công nghệ thông tin và tổ chức các Diễn đàn trẻ em hàng năm tại các cấp chính quyền đang được đẩy mạnh trong thời gian qua. Do vậy việc đề xuất chỉ tiêu này là phù hợp.

Cơ sở đề xuất: Theo quy định tại Điều 74, Luật Trẻ em; chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 36/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động- TBXH hướng dẫn thực hiện lấy ý kiến của trẻ em trong quá trình xây dựng chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em.

2. Chỉ tiêu 23: Phần đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Thực hiện quyền tham gia của trẻ em là thực hiện quyền con người, quyền công dân được quy định tại Hiến pháp năm 2013, Luật Trẻ em, Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em. Thực hiện chỉ tiêu này nhằm giúp trẻ em được cung cấp kiến thức, nâng cao nhận thức năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em bao gồm quyền được tiếp cận thông tin phù hợp lứa tuổi, được kiến nghị, bày tỏ ý kiến, quan điểm riêng của mình về các vấn đề về trẻ em; quyền được người lớn lắng nghe và phản hồi các kiến nghị, ý kiến của mình; quyền được tham gia vào quá trình ra quyết định; quyền được kết giao, được thành lập hoặc tham gia các nhóm, hiệp hội và tham gia các hoạt động xã hội lành mạnh, phù hợp. Hiện nay 100% các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em và tăng cường các hoạt động truyền thông. Do vậy việc đề xuất chỉ tiêu trên là phù hợp.

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày

07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

Lý do đề xuất: Mục đích của chỉ tiêu này nhằm tạo môi trường thuận lợi và nâng cao năng lực cho trẻ em trong việc thực hiện quyền tham gia vào các vấn đề liên quan đến trẻ em theo quy định của pháp luật và Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em. Đây là nội dung đã được thực hiện Dự án 3 tại Quyết định 1235/QĐ-TTg ngày 03/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình thúc đẩy sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em giai đoạn 2016-2020. Do vậy việc đề xuất chỉ tiêu này là phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Cơ sở đề xuất: Theo chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- Ban VHXXH-HĐND tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- LĐVP, các Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, KGVX.



CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]

Trần Tuệ Hiền

